Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Cẩm Mỹ
Thời gian ký: 16.09.2020 11:59:13 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 731 /QĐ-UBND	*Cẩm Mỹ, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
Công trình: Xây dựng trường mầm non Xuân Mỹ
Địa điểm: Xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc thẩm định, quyết định đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường Mầm non Xuân Mỹ;

Căn cứ Văn bản số 31/2020/BCTT-KG ngày 26/8/2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiến Giang, Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế - dự toán xây dựng công trình: Xây dựng trường mầm non Xuân Mỹ;

Căn cứ Văn bản số 4445/SXD-QLXD ngày 27/8/2020 của Sở Xây dựng Đồng Nai, về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Xây dựng trường mầm non Xuân Mỹ;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án huyện tại Tờ trình số 122/TTr-BQL ngày 07/9/2020, về việc trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Xây dựng trường mầm non Xuân Mỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng trường mầm non Xuân Mỹ.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ.

5. Nhà thầu lập khảo sát địa chất: Doanh nghiệp tư nhân Thượng Phúc.

6. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Cường Phát.

7. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:

Bộ môn	Chủ trì	Số CCHN	Thời hạn
Chủ nhiệm TK	Ngô Phước Toàn	KTS-061-00123	29/8/2021
Kiến trúc	Hoàng Trường Giang	KTS-061-00110	21/01/2020
Kết cấu	Lê Thanh Chung	KS-061-00433	24/3/2021
Điện	Nguyễn Đức Thông	KS-061-00058-A	06/7/2020
Nước	Trương Quốc Tuyên	KS-061-00432	24/3/2021
Định giá	Hà Đăng Khoa	DON-00033285	10/8/2023
KS địa chất	Bùi Hải Trung	BXD-00010145	22/9/2022

KS địa hình	Nguyễn Đình Dư	KS-061-00462	29/8/2021

8. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng: Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định Xây dựng Đồng Nai.

9. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 10: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- QCXDVN 01: 2019/BXD Quy chuẩn xây dựng VN - Quy hoạch xây dựng;
- QCXDVN 05: 2008/BXD Quy chuẩn xây dựng VN – Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe và Chỉ thị 01/CT-BXD ngày 12/02/2010 của Bộ Xây dựng;
- QCVN 12: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.
- QCVN 09: 2017/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả.
- QCVN 07-5:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia "Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp điện;
- QCVN 07-7:2016/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia "Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng;
- QCVN 07-1:2016/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp nước;
- QCVN 07-2:2016/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình thoát nước;
- QCVN 06:2020/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 3907-2011: Trường Mầm non - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu BT và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang bị điện trong công trình xây dựng – Phần an toàn;
- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế ;
- TCVN 9207:2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5673:2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - cấp thoát nước bên trong - hồ sơ bản vẽ thi công;

- Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong công trình - TCVN 4513 – 1988;

- Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước bên trong công trình - TCVN 4474 – 1987;

- TCXDVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan thiết kế công trình.

10. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

10.1. Hạng mục xây mới:

- Xây mới khối phục vụ + khối hiệu bộ (03 tầng): diện tích xây dựng khoảng 351m2. Trang bị đầy đủ hệ thống điện, nước, PCCC, chống sét, báo cháy và thiết bị văn phòng, thiết bị hội trường.

Giải pháp thiết kế: Có kết cấu móng bê tông cốt thép, khung dầm, cột BTCT chịu lực đổ tại chỗ; Mái lợp tole mạ màu dày 4.5 dem; Trần đóng tấm thạch cao chịu nước khung nổi 600x600; Nền sàn lát gạch granite nhân tạo 500x500, viền chân tường toàn bộ bằng gạch theo chỉ định; Nền vệ sinh lát gạch Ceramic 250x250 nhám mặt; Tường bao che và tường ngăn xây gạch không nung; Tô trát sơn nước hoàn thiện, tường kho sửa và phòng y tế ốp gạch granite nhân tạo cao 1,6m; Trần khu vệ sinh bằng thạch cao chịu nước khung nổi. Hệ thống cửa vách: Các cửa đi, cửa sổ bằng khung sắt sơn dầu, kính thường dày 5mm; Hệ thống cửa bằng khung nhôm kính an toàn; cửa vệ sinh bằng nhôm kính mờ.

- Xây mới khối lớp học 4 phòng học + 2 phòng chức năng (03 tầng): diện tích xây dựng khoảng 402m2. Trang bị đầy đủ hệ thống điện, nước, PCCC, chống sét, báo cháy và thiết bị dạy học.

Giải pháp thiết kế: Có kết cấu móng bê tông cốt thép, khung dầm cột BTCT chịu lực đổ tại chỗ; Mái lợp tole mạ màu dày 4.5 dem;Trần đóng tấm thạch cao chịu nước khung nổi 600x600; Nền sàn lát gạch granite nhân tạo 500x500, viền chân tường toàn bộ bằng gạch theo chỉ định; Nền vệ sinh lát gạch Ceramic 250x250 nhám mặt; Tường bao che và tường ngăn xây gạch không nung; Tô trát sơn nước hoàn thiện, tường các phòng , phần tường còn lại ốp gạch granite nhân tạo cao 1,6m; Trần khu vệ sinh bằng thạch cao chịu nước khung nổi. Hệ thống cửa vách: Các cửa đi, cửa sổ bằng khung sắt sơn dầu, kính thường dày 5mm; Hệ thống cửa bằng khung nhôm kính an toàn; cửa vệ sinh bằng nhôm kính mờ.

- Xây mới khối lớp học 15 phòng học (03 tầng): diện tích xây dựng khoảng 924m2. Trang bị đầy đủ hệ thống điện, nước, PCCC, chống sét, báo cháy và thiết bị dạy học.

Giải pháp thiết kế: Có kết cấu móng bê tông cốt thép, khung dầm cột BTCT chịu lực đổ tại chỗ; Mái lợp tole mạ màu dày 4.5 dem;Trần đóng tấm thạch cao chịu nước khung nổi 600x600; Nền sàn lát gạch granite nhân tạo 500x500, viền chân tường toàn bộ bằng gạch theo chỉ định; Nền vệ sinh lát gạch Ceramic 250x250 nhám mặt; Tường bao che và tường ngăn xây gạch không

nung; Tô trát sơn nước hoàn thiện, tường các phòng , phần tường còn lại ốp gạch granite nhân tạo cao 1,6m; Trần khu vệ sinh bằng thạch cao chịu nước khung nổi. Hệ thống cửa vách: Các cửa đi, cửa sổ bằng khung sắt sơn dầu, kính thường dày 5mm; Hệ thống cửa bằng khung nhôm kính an toàn; cửa vệ sinh bằng nhôm kính mờ.

- Nhà xe giáo viên:

Diện tích chiếm đất xây dựng khoảng: 62m2, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 50m2, chiều cao công trình 2,35 – 3,1m tính từ cos 0.00.

Giải pháp thiết kế: Móng BTCT. Mái lợp tôn sóng vuông màu xanh dày 4.5 dem, xà gồ sắt hộp 80x40x1.8 ck 830, kèo thép I 120x80x6x8, thành bao bê tông đá 10x20 M 200, nền bêtông đá 1x2 M150.

- Nhà bảo vệ:

Quy mô 01 tầng (không kể tầng áp mái), diện tích chiếm đất xây dựng khoảng: 16m2, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 16m2, chiều cao công trình 4,0m tính từ cos 0.00. Bố trí 1 phòng trực, 1 phòng kỹ thuật và 1 phòng vệ sinh

Giải pháp thiết kế: Có kết cấu móng bê tông cốt thép, khung sàn BTCT chịu lực đổ tại chỗ; Sàn mái đổ BTCT, lợp tole mạ màu dày 4.5 dem; Nền sàn lát gạch granite nhân tạo 500x500, viền chân tường toàn bộ bằng gạch theo chỉ định; Tường bao che và tường ngăn xây gạch không nung; Tô trát sơn nước hoàn thiện toàn bộ tường. Hệ thống cửa vách: Các cửa đi, cửa sổ bằng khung sắt sơn dầu, kính thường dày 5mm; Hệ thống cửa bằng khung nhôm kính an toàn; cửa vệ sinh bằng nhôm kính mờ.

- Các hạng mục phụ:

+ San nền: Do Địa hình khu vực khảo sát có cao độ địa hình: cao ở phía Bắc thấp về phía Nam, Tây Nam. Cao độ khu cao nhất là phía Bắc (229.87m), điểm thấp nhất ngã 3 đường phía Tây Nam có cao độ 227.68m nên việc thiết kế san nền cần phải có một số giải pháp sau: Mặt bằng thiết kế san nền được tính toán theo lưới ô vuông 15m x 15m. San nền khu đất xây dựng với độ dốc 0.3 đến 0.4%, hướng từ hướng Nam đổ về hướng Bắc của khu đất.Trước khi san nền dọn lớp đất hữu cơ với chiều dày trung bình 0,2m và đào bỏ gốc cây, rễ cây cao su. Đất đắp phải là đất cấp III, đất đắp phải được đầm chặt đến đạt hệ số đầm nén K=0.95.

+ Bể nước ngầm: 165m3 bằng BTCT đúc tại chỗ + giếng khoan + hệ thống lọc nước;

+ Đường bê tông nội bộ (bao gồm: bó vỉa, sân đường bêtông, đường lưu thông nội bộ): Mặt sân hoàn thiện làm bằng bê tông đá 1x2 M200. Với diện tích: 1.251,9m2.

+ Sân lát gạch tezzaro: Giải pháp thiết kế: Sân trường lót gạch Terrazzo 400x400 , vữa xi măng lát gạch M75 dày 20, lớp bê tông đá 10x20 MAC 150 dày 80. Tất cả các lớp đều được lu lèn theo từng lớp đạt k > 0.9. Lớp đất san nền, lớp đất tự nhiên dọn sạch. Với diện tích: 1.444m2.

+ Cây xanh thảm cỏ bao gồm: cây xanh bồn hoa , cây xanh thảm cỏ và các loại cây cho bong mát...); Trồng các loại cây theo quy định, phù hợp mảng xanh khu vực. Với diện tích: 929,8m2.

+ Cổng tường rào bao gồm: Tường rào kín dài 366md cao 2.6m, móng cột BTCT đổ tại chỗ, tường xây gạch dày 100 – 200 cao 2.3m, tô trát bả matic sơn nước hoàn thiện, trên đỗ giằng BTCT gắn chông sắt bảo vệ D16 sơn dầu 2 lớp cao 0.3m. Cổng chính rộng 6.8m, cổng phụ rộng 1.4m cao 2.6m; kết cấu bằng tổ hợp sắt hình, sơn dầu 2 lớp hoàn thiện; cổng chính có gắn motơ điện. Bảng tên công trình tường xây gạch dày 200-400, mặt ngoài ốp đá granite nhân tạo gắn chữ inox mạ đồng, các mặt còn lại tô trát bả matic sơn nước hoàn thiện.

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: điện, điện chiếu sáng toàn khu, cấp thoát nước toàn khu, chống sét, báo cháy tự động: đầu tư mới hoàn chỉnh.

- Thoát nước toàn khu :

Xây dựng mới phần mương cống – hố ga có nắp dalle. Thoát nước toàn khu cũng sẽ thực hiện theo hướng: nước sinh hoạt, nước mưa, nước thải các khu vệ sinh được xử lý qua hệ thống bể tự hoại và ngăn lọc, sau đó được đưa vào hệ thống mương –cống –hố ga dẫn ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

- Hệ thống cấp nước toàn khu :

Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước từ giếng khoan đưa vào bể nước ngầm sau đó dùng máy bơm bơm nước từ bể nước ngầm lên bồn inox đặt trên mái các hạng mục để cấp nước cho các thiết bị sử dụng. Ngoài ra hệ thống nước được đấu nối với bể nước ngầm cung cấp nước tới các họng PCCC. (khi có cháy nổ thì nối ống vào họng dùng máy bơm diezen bơm chữa cháy). Ống cấp nước ngoài công trình sử dụng ống STK. Ống trong công trình sử dụng ống nhựa uP.V.C.

- Điện toàn khu :

+ Xây dựng hệ thống điện nội tuyến, điện ngoại tuyến, sử dụng từ nguồn điện lấy từ hệ thống điện hạ thế nối mạng lưới điện quốc gia để cấp điện chiếu sáng toàn khu vực trường.

+ Hệ thống điện chiếu sáng trong sân trường được thiết kế theo tiêu chuẩn hợp lý nhằm thắp sang toàn khu.

+ Hệ thống điện nội tuyến được thiết kế theo tính toán công suất của từng hạng mục và đảm bảo độ chiếu sáng tại các phòng học và phòng phụ trợ… theo tiêu chuẩn Emin (lux) trên mặt phẳng làm việc

- Hệ thống chống sét:

+ Công trình sử dụng kim thu sét phát xạ sớm bán kính bảo vệ R=>80 m. Cấp bảo vệ tiêu chuẩn.

+ Hệ thống dây thoát sét sử dụng dây đồng trần chuyên dụng có tiết diện Cu 70mm2. Nối kim thu sét qua hộp kiểm tra với hệ thống tiếp đất.

- Phòng cháy chữa cháy:

+ Nước chữa cháy được lấy từ bể nước ngầm dự trữ 165 m3 và được bơm đến các đường ống (STK) bằng máy bơm chữa cháy.

+ Phương pháp PCCC bằng nước và các bình hoá chất tổng hợp và các dụng cụ thông thường khác, bố trí các họng cứu hỏa, ống cứu hỏa dùng ống STK Þ 110, STK Þ 76.

10.2. Hạng mục hiện trạng:

Tháo bỏ toàn bộ khối nhà số 1 (02 tầng) với diện tích xây dựng khoảng 744.3m2 và khối nhà số 2 (01 tầng) với diện tích xây dựng khoảng 76.4m2.

11. Giá trị dự toán xây dựng công trình của dự án phê duyệt (làm tròn): 37.018.571.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, không trăm mười tám triệu, năm trăm bảy mươi mốt nghìn đồng).*

Trong đó:

Khối hành chính kết hợp bếp:	5.835.896.489	đồng
Khối lớp học 15 phòng:	13.908.659.448	đồng
Khối lớp học 04 phòng kết hợp các phòng phục vụ học tập:	6.429.063.863	đồng
Phụ trợ và Hạ tầng kỹ thuật:	7.295.032.668	đồng
Chi phí quản lý dự án:	728.390.723	đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng chưa tính trong dự toán xây dựng công trình:	2.302.272.792	đồng
Chi phí khác chưa tính trong dự toán xây dựng công trình:	259.361.778	đồng
Chi phí dự phòng của dự án:	259.893.574	đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Cẩm Mỹ, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án huyện, Kho bạc nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- BT. HU, TT. HU (báo cáo);
- TT. HĐND;
- CT, các PCT. UBH;
- Chánh, PVP. UBH;
- Lưu: VT-TH (CN).

Q. CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Thìn